



QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÂN PHỐI CÔNG BẰNG VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC

GS. NGUYỄN VĂN SƠN

Do điều kiện nhiều mặt của lịch sử, giữa nền kinh tế Việt Nam và nền kinh tế các nước phát triển, kể cả với nền kinh tế các nước Đông Nam Á chung quanh ta, có một khoảng cách khá lớn. Khoảng cách đó bộc lộ ở nhiều lĩnh vực: tốc độ tăng trưởng kinh tế, khoa học, công nghệ, thiết bị, trình độ quản lý... dẫn đến sự thua kém về thu nhập quốc dân tính theo đầu người (tính GDP/người, kết quả cũng như vậy) và về mức sống của nhân dân.

Để tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn nữa, vấn đề đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế được đặt ra một cách bức thiết.

Việc tăng tốc độ phát triển kinh tế đòi hỏi chúng ta giải quyết nhiều vấn đề trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó có các vấn đề phát triển khoa học và ứng dụng các thành tựu khoa học sản xuất, đổi mới thiết bị và công nghệ, tổ chức lại lao động, chuyển mạnh và đúng hướng sang kinh tế thị trường, sử dụng tổng hợp nhiều thành phần trong nền kinh tế, nâng cao hiệu quả và mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài theo hướng đa phương hóa và đa dạng hóa, huy động và sử dụng vốn đúng hướng đúng chỗ mang lại hiệu quả cao... cần chú ý rằng, hiện nay nước ta giải quyết những nhân tố để tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh quốc tế khác hơn rất nhiều so với nhiều

chục năm trước kia. Xu thế thời đại cũng khác, cần ra sức tận dụng những thuận lợi mới và ngăn cản tối đa những tai hại mới do tình hình mới sinh ra.

Riêng vấn đề phát huy hiệu quả vốn đầu tư, cũng có những cách riêng. Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, với số vốn ban đầu còn hạn hẹp, cần đầu tư ưu tiên vào những ngành và những vùng cung cấp một tỷ trọng lớn trong giá trị sản phẩm và thu nhập quốc dân của cả nước. Xin sử dụng một ví dụ giả tạo và con số được thổi phồng, để dễ làm rõ quan điểm lý luận này.

Một vùng nào đó sản xuất 50% giá trị sản phẩm xã hội cho cả nước, nếu vùng đó đạt được tốc độ tăng trưởng 10%, thì cả nước sẽ tăng 5%, một vùng khác chỉ sản xuất 1% giá trị sản phẩm xã hội của cả nước. Mặc dầu vùng này có một tốc độ tăng trưởng rất lớn là 100%, thì cả nước cũng chỉ tăng 1%. Trong cả 2 ví dụ trên, giả định các vùng và các ngành khác không tăng và không giảm. Quan hệ giữa một vùng với cả nước là như thế. Quan hệ giữa một ngành nào đó với toàn bộ nền kinh tế quốc dân cũng như vậy.

Đĩ nhiên, đối với những vùng và những ngành sản xuất một tỷ trọng nhỏ của nền kinh tế quốc dân, cũng cần phải có sự đầu tư hợp lý để bảo đảm sự phát triển bình thường. Không kể trường hợp mới phát hiện những tiềm năng lớn đòi hỏi sự đầu tư nhiều. Đối với những vùng bị thiên tai, thì cần có cách giải quyết riêng để khôi phục tình

hình bình thường trong phát triển. Còn đầu tư để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của cả nước, dứt khoát phải ưu tiên cho những vùng và những ngành chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị thu nhập quốc dân. Xa rời nguyên tắc đó sẽ rơi vào sai lầm về lý luận và chỉ đạo thực tiễn, mà hậu quả của nó là không khác phục nổi nguy cơ tụt hậu xa hơn.

Trên đây chỉ đề cập đến một nội dung của phương hướng đầu tư. Đối với giải quyết và thực hiện các nhân tố khác để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cũng phải có sự tính toán tương tự, mật dù trong mỗi vấn đề có mặt này mặt khác không giống nhau.

Trong việc thực hiện các vấn đề biện pháp để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhà nước đóng vai trò có ý nghĩa quyết định. Bằng một hệ thống luật pháp, chính sách và những quy định khác, nhà nước tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nhân tố nói trên. Những quan điểm có thể phát triển kinh tế với tốc độ nhanh, mà không cần có sự can thiệp của nhà nước là không thể chấp nhận được. Đó là chưa nói, nếu thiếu sự quản lý của nhà nước, nền kinh tế dễ phát triển chệnh choác, không đúng hướng và có nhiều khả năng rơi vào suy thoái không đáng có.

Trong quá trình đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều phần, vận động theo cơ chế thị trường, tất yếu có sự

phân hóa về thu nhập trong các tầng lớp nhân dân, có người giàu và người nghèo. Rất có thể xảy ra sự phân phối không công bằng trong xã hội.

Vấn đề công bằng xã hội được thể hiện trong rất nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, nhất là trong hưởng thụ và thu nhập. Bài này không đề cập đến mọi mặt của công bằng xã hội, cũng không đề cập tất cả các mặt của công bằng kinh tế, mà chỉ đề cập một số khía cạnh của công bằng trong phân phối.

Phân phối công bằng không đồng nghĩa với phân phối bình quân. Chủ nghĩa bình quân dù tồn tại dưới hình thức nào, công khai hay kín đáo, cũng đều xa lạ với phân phối công bằng.

Trong một xã hội còn có sự khác nhau về năng lực lao động, về ý thức và trình độ kỹ thuật luật lao động giữa các thành viên của xã hội, mà lại thực hiện phân phối bình quân là không công bằng.

Theo nguyên tắc phân phối theo số lượng và chất lượng lao động, người làm nhiều cống hiến nhiều thì được hưởng thụ nhiều người làm ít, cống hiến ít thì hưởng thụ ít. Đó là sự phân phối công bằng.

Giả định có hai người lao động A và B. B làm việc gấp 10 lần A vậy B được phân phối một lượng giá trị gấp 10 lần lượng giá trị phân phối cho A là hợp lý. Cũng như các hàng hóa khác, hàng hóa sức lao động cũng chịu tác động của quan hệ cung cầu. Giá cả của hàng hóa sức lao động có thể cao hơn hoặc có thể thấp hơn giá trị sức lao động. Trong trường hợp cung thấp hơn cầu, thu nhập của B có thể cao hơn thu nhập của A không hẳn chỉ có 10 lần mà có thể 12 hoặc 13 lần. Trong tình hình đó việc phân phối vẫn là hợp lý. Nhưng nếu làm việc, cống hiến hơn người khác gấp 10 lần, mà lại hưởng thụ hơn người khác gấp 100 lần thậm chí gấp 1.000 lần hoặc cao hơn nữa, thì tính hợp lý và tính công bằng của việc phân phối không còn nữa. Đó là chưa nói đến những trường hợp lao động và cống hiến ít hơn người khác, nhưng lại hưởng thụ nhiều hơn người khác gấp bội.

Đối với một số nhà kinh doanh cũng có tình hình tương tự. Một nhà kinh doanh có vốn liếng, có kiến thức và năng lực quản lý, hoặc có trình độ kỹ thuật, họ xuất vốn và tổ chức kinh doanh. Họ làm ăn có hiệu quả và có được thu nhập lớn hơn nhiều so với thu nhập của người khác. Trong thu nhập đó, có thu nhập từ vốn và thu nhập từ chính lao động kinh doanh của bản thân và từ hiệu quả kinh doanh. Họ trở thành những người giàu có của đất nước. Nếu họ có thuê nhiều lao động, họ có thể trở thành những nhà tư sản dân tộc. Họ giàu lên và trên cơ sở đó, họ đóng góp cho xã hội và cho nhà nước

nhiều hơn người khác và ngày càng nhiều. Chúng ta cầu mong có những nhà tư sản hoặc những nhà công thương như vậy, vì nhờ đó khối lượng thu nhập quốc dân tăng lên. Trên cơ sở đó phân tích lũy của xã hội và phân chia cho các thành viên trong xã hội cũng tăng lên.

Trong thời kỳ quá độ, việc phân hóa thu nhập và thậm chí phân hóa giai cấp là không tránh khỏi, chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần chính là chấp nhận một sự phân hóa như vậy.

Tuy nhiên nếu có sự làm giàu không chính đáng, hoặc vi phạm pháp luật, thì tình hình phân hóa đó sẽ không nằm trong sự phân hóa nói trên.

Một nhà kinh doanh bỏ ra một số vốn 100 (giả định là 100 triệu). Họ kinh doanh đạt một tỷ suất lợi nhuận là 30% cả vốn và lời là 130. Số 130 đó thể hiện đúng tài năng và hiệu quả kinh doanh của họ. Số giá trị và sản phẩm do họ tổ chức sản xuất ra là một bộ phận hữu cơ của sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Nhưng sau khi thực hiện xong hàng hóa, bằng cách nào đó họ nắm trong tay không chỉ 130, mà là 200 hoặc cao hơn nữa. Số 70 dôi thêm đó, có quan hệ đến có một số người khác mất 1 bộ phận giá trị thu nhập quốc dân của mình. Những chủ thể bị mất đó có thể là nhà nước, hoặc xã hội hoặc người tiêu dùng, hoặc các nhà kinh doanh khác. Trong tình trạng như vậy, sự phân phối thu nhập quốc dân trở thành không hợp lý và có nhiều khả năng không hợp pháp.

Đó là một biểu hiện nữa của sự không công bằng trong phân phối. Xã hội không thể nào chấp nhận.

Sự phân phối công bằng đòi hỏi nhà nước có luật pháp đồng bộ và nhiều chính sách cùng với những biện pháp bảo đảm thực thi các luật pháp và chính sách đó.

Nếu đã lỡ xảy ra rồi, thì nhà nước cần sử dụng các biện pháp sửa chữa, điều chỉnh lại kết quả của sự phân phối đó. Trong trường hợp phạm pháp, cần có sự trừng trị nghiêm đúng pháp luật để răn đe người khác và cho về sau.

Giữa tăng trưởng kinh tế và phân phối công bằng có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Muốn tăng trưởng kinh tế nhanh, phải giải quyết nhiều nhân tố khác nhau, ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có sự phân phối công bằng. Phân phối theo cách nào đó có tác dụng kích thích sản xuất và các mặt khác của phát triển. Phân phối theo một cách khác sẽ kìm hãm sự phát triển của sản xuất và các mặt khác của phát triển xã hội. Công bằng vừa là mục tiêu, vừa là biện pháp của tăng trưởng, vì vậy những ý kiến cho rằng cứ lo tăng trưởng trước, làm giàu trước rồi giải quyết công bằng sau, đây là

những ý kiến không biện chứng. Trong nền kinh tế chưa phát triển có cách giải quyết công bằng riêng, đến khi nền kinh tế phát triển cũng sẽ có cách giải quyết công bằng thích hợp.

Cần chú ý thêm quy luật phân phối theo lao động không chỉ có tác dụng trong việc phân phối đối với những người lao động trong cùng một đơn vị sản xuất, kinh doanh, mà nó còn tác động trong một phạm vi rộng lớn hơn. Giữa các huyện trong một tỉnh, giữa các quận trong một thành phố, giữa các tỉnh trong nước, giữa các xí nghiệp trong một liên hiệp xí nghiệp, giữa các ngành khác nhau trong nước việc phân phối cũng tuân theo quy luật này. Phủ nhận nó sẽ triệt tiêu động lực thúc đẩy phát triển sản xuất và ý thức đóng góp cho nhà nước. Dĩ nhiên, việc phân phối thu nhập quốc dân cho các ngành, các khu vực và các cá nhân không chỉ đơn thuần dựa vào chất lượng và số lượng lao động, mà còn tính đến một số căn cứ khác. Mặc dù vậy, một huyện có năng suất lao động và năng suất cây trồng cao hơn, thu nhập sẽ cao hơn ở huyện có các năng suất đó thấp hơn.

Thu nhập quốc dân càng cao thì mức thu nhập của các thành viên trong xã hội càng nhiều. Thu nhập quốc dân còn thấp mà các thành viên trong xã hội ai cũng muốn có thu nhập cao là ảo tưởng. Nhưng một sự phân phối công bằng sẽ mang lại kết quả là nhiều tầng lớp nhân dân lao động giảm bớt thiếu thốn hơn. Với một lượng thu nhập quốc dân được xác định, nếu có một số người nào đó nhận được một số phần cao hơn cái phần mà mình xứng đáng được hưởng thì phải có một số người khác mất đi một phần thu nhập của mình.

Sự phân phối không công bằng không chỉ kìm hãm tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà còn chứa đựng những tiềm ẩn dẫn đến không ổn định về chính trị.

Trong thực hiện những nhân tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện sự công bằng trong phân phối và giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phân phối công bằng, không thể thiếu vai trò của nhà nước, nếu không nói vai trò của nhà nước có ý nghĩa quyết định.

Việc xây dựng pháp luật, chế định các chính sách bao giờ cũng tính đến các vấn đề trên đây. Những công cụ quan trọng nhất là những luật pháp và chính sách về thuế các loại, về tiền tệ, lãi suất tín dụng bảo hiểm, lao động và tiền lương, giá cả, đầu tư trong nước và ngoài nước, quan hệ kinh tế với nước ngoài, cùng nhiều chính sách khác đều có tác dụng hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc mặt này, mặt khác đối với tăng trưởng kinh tế và phân phối công bằng, và đối với quan hệ giữa hai mặt đó ♣